

Bản án số: 83/2021/HS-PT  
Ngày: 05/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Liên

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân quận T.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1978 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1943 (sống) và bà Trịnh Thị B, sinh năm 1952 (sống); chồng Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Tuyết T**, sinh năm 1967 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); chồng Trần Văn Bé B, sinh năm 1969; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo T:* Luật sư Nguyễn Xuân Th - Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 03/8/2020, Công an phường T kiểm tra quán cà phê của bà Nguyễn Kim S thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ phát hiện thu giữ: 01 phôi đề bằng giấy tập có ghi các con số đề và thu giữ của Nguyễn Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung M21 màu đen (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam là 15.760.000 đồng.

Qua kiểm tra điện thoại di động hiệu Samsung M21 màu đen số thuê bao 0335.786.962 của Nguyễn Ngọc H phát hiện có nhiều tin nhắn có nội dung đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề cho Nguyễn Thị Tuyết T và Đồng Tấn T1 với tỷ lệ được thua là mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng, gồm lô A (giải 8), lô B (hai số cuối của giải đặc biệt) và bao lô (hai số cuối của giải đặc biệt đến giải 8) theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam; đối với đài các Miền Bắc: lô A (giải 7), lô B (hai số cuối của giải đặc biệt) và bao lô (hai số cuối của giải đặc biệt đến giải 7) được tính trong ngày, cụ thể như sau:

Vào ngày 09/12/2019, Đồng Tấn T1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức dùng điện thoại di động có số thuê bao 0907.397.945 nhắn tin cho Nguyễn Ngọc H số thuê bao 0335.786.962 mua số đề đài Đồng Tháp với tổng số tiền 300.000 đồng gồm số 34 - lô A với số tiền 150.000 đồng, bao lô số 34 với số tiền 150.000 đồng (10.000 đồng x 15). Kết quả mở thưởng Đồng Tấn T1 không trúng thưởng.

Ngày 01/8/2020, Nguyễn Thị Tuyết T sử dụng điện thoại di động Starlight M06 màu đen số thuê bao 0782.953.768 nhắn tin vào số điện thoại của bị cáo Nguyễn Ngọc H mua số đề gồm đài Long An với số tiền 2.350.000 đồng, đài Hậu Giang với số tiền 2.350.000 đồng, đài Miền Bắc với số tiền 3.450.000 đồng. Kết quả mở thưởng, Nguyễn Thị Tuyết T trúng thưởng số đề mua đài Hậu Giang với số tiền 2.400.000 đồng; đài Miền Bắc với số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 02/8/2020, Nguyễn Thị Tuyết T sử dụng điện thoại di động đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua số đề của Nguyễn Ngọc H gồm đài Kiên Giang với số tiền 2.750.000 đồng, đài Miền Bắc với số tiền 4.140.000 đồng. Kết quả mở thưởng, Nguyễn Thị Tuyết T trúng thưởng số đề mua đài Kiên Giang với số tiền 4.000.000 đồng; đài Miền Bắc với số tiền 4.800.000 đồng.

Trong thời gian bán số đề Nguyễn Ngọc H khai nhận thu lợi bất chính với số tiền khoảng 1.000.000 đồng, H đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra Công an quận T; Nguyễn Thị Tuyết T tự nguyện giao nộp số tiền trúng thưởng các ngày 01/8/2020 và 02/8/2020 là 15.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Starlight M06 màu đen cùng sim số 0782.953.768.

Tại bản án hình sự số 22/2021/HSST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định:

Tuyên xử: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Tuyết T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 26/4/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 27/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp các chứng cứ về các tình tiết mới. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh các bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo, theo đó đề nghị xử phạt bị cáo H 07 tháng tù và xử phạt bị cáo T 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng có tình tiết giảm nhẹ là tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Tuyết T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 02/8/2020, các bị cáo H và T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề. Cụ thể:

- Ngày 01/8/2020, tổng số tiền mua và trúng theo kết quả mở thưởng đài miền Bắc là 7.450.000 đồng.

- Ngày 02/8/2020, tổng số tiền mua và trúng theo kết quả mở thưởng đài Kiên Giang là 6.750.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng theo kết quả mở thưởng đài miền Bắc là 8.940.000 đồng.

Với những hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo H và T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, nếu chấp hành án tù thì không ai chăm sóc con.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị tai nạn giao thông không lao động được, con gái bị ảnh hưởng tai nạn không tự chăm sóc được, bị cáo đang trực tiếp chăm sóc cho 02 cháu ngoại còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bản thân bị cáo bị bệnh tim, cao huyết áp, mắt bị mờ do cườm.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã trưởng thành đã có chồng, con tạo lập gia đình riêng, bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của các bị cáo có đúng hay không, có trái với đạo đức, trái với quy định của pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm hay không? Bản thân các bị cáo đã biết rõ việc mua bán số đề là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm và thực tế trên địa phương nơi các bị cáo đang cư trú đã bị xử lý, xét xử nhiều trường hợp, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để không vấp phải hoặc từ bỏ. Các bị cáo cũng đã nhận thức được hoàn cảnh gia đình của các bị cáo là khó khăn như đơn kháng cáo đã nêu và việc khó khăn đó không phải sau khi thực hiện hành vi vi phạm bị phát hiện mới phát sinh, nhưng các bị cáo vẫn cố ý

tham gia đánh bạc, bất chấp rủi ro, hậu quả xảy ra. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng chỉ trong 02 ngày, số tiền mà bị cáo T dùng để đánh bạc là 15.040.000 đồng là cao hơn rất nhiều so với thu nhập bình quân của người lao động ở địa phương, chính việc đặt niềm tin vào những trò chơi mang tính may rủi, không lo lao động chân chính là nguyên nhân tiềm tàng dẫn đến nhiều hệ lụy khôn lường, trong đó có cả nguy cơ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, khi lượng hình phạt cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp, đúng quy định. Mức án 10 tháng tù đối với bị cáo H và 9 tháng tù đối với bị cáo T là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp các tình tiết mới.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo:

Với tính chất và hành vi phạm tội như đã nêu trên đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư bào chữa cho bị cáo T là không có cơ sở để chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự số 22/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Ngọc H** và **Nguyễn Thị Tuyết T** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T.

3. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Dũng**